TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦN GIUỘC,** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 395/2023/LĐ-ST
Ngày: 17-7-2023
V/v tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Nguyễn Xuân An

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Phạm Minh Hiếu - Ủy viên thường vụ Liên đoàn Lao động huyện Cần Giuộc

Bà Phạm Thị Tuyết Nhung - Ủy viên thường vụ Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Cần Giuộc

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Tuyền – Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 477/2023/TLST-LĐ ngày 07 tháng 02 năm 2023 về việc "Tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 357/2023/QĐXXST-LĐ ngày 25 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị N, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp 2, xã Q, huyện B, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Bùi Thị Ngọc T, sinh năm 1969; Địa chỉ: Phường 3, thành phố T, tỉnh L.

Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên (TNHH MTV) H;

Địa chỉ trụ sở: Khu Công nghiệp Tân Kim, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: Ông L – Tổng giám đốc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giuộc; Địa chỉ: Số 38 đường Nguyễn Thái Bình, Khu phố 4, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hồng P – Chức vụ: Giám đốc.

Các đương sự vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự, vụ án có nội dung như sau:

Nguyên đơn – bà Phan Thị N khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV H phải:

- Đóng bảo hiểm xã hội cho bà Phan Thị N với số tiền là 4.156.096 đồng.

- Thanh toán tiền lương cho bà Phan Thị N với số tiền là 3.970.339 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27-3-2023, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH MTV H thanh toán khoản tiền lương còn nợ nêu trên. Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH MTV H phải đóng tiền bảo hiểm xã hội còn nợ cho nguyên đơn tương ứng với thời gian chưa đóng theo số tiền do Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giuộc cung cấp. Số tiền nợ bảo hiểm xã hội theo đơn khởi kiện chỉ là số nợ tạm tính đến thời điểm khởi kiện.

Bị đơn - Công ty TNHH MTV H đã được tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, không gửi văn bản thể hiện ý kiến cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giuộc do ông Lê Hồng Phước đại diện thống nhất với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Công ty TNHH MTV H phải đóng số tiền bảo hiểm xã hội còn nợ cho nguyên đơn.

Ngày 22-5-2023, Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giuộc cung cấp Bảng tính số phải đóng của đơn vị nợ đối với bà Phan Thị N tại đơn vị Công ty TNHH MTV H. Theo đó, mức lương đóng bảo hiểm xã hội của bà Phan Thị N trong các tháng chưa nộp bảo hiểm xã hội cụ thể như sau: tháng 5 năm 2021 là 4.920.000 đồng, tháng 6 năm 2021 là 4.920.000 đồng, tháng 7 năm 2021 là 3.920.000 đồng. Đồng thời xác định tổng số tiền mà Công ty TNHH MTV H nợ bảo hiểm xã hội đối với trường hợp của nguyên đơn là 4.436.235 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giuộc phát biểu:

Về thủ tục tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

- Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền lương: Trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH MTV H thanh toán tiền lương còn nợ. Thấy rằng, việc rút yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

- Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền nợ bảo hiểm xã hội: Căn cứ vào quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của bà Phan Thị N cùng Bảng tính số phải đóng của đơn vị nợ ngày 22-5-2023 do Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giuộc cung cấp, có đủ cơ sở xác định Công ty TNHH MTV H chưa nộp tiền bảo hiểm xã hội cho

bà Phan Thị N với số tiền là 4.436.235 đồng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của đương sự và nội dung vụ án, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về tiền lương, về bảo hiểm xã hội, về bảo hiểm y tế, về bảo hiểm thất nghiệp" theo quy định tại Khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người bị kiện là Công ty TNHH MTV H có địa chỉ trụ sở tại thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, người đại diện theo pháp luật của Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giuộc có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn - Công ty TNHH MTV H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do. Căn cứ Khoản 1 Điều 228, Khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

[2.1] Đối với yêu cầu khởi kiện về tiền lương: Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 27-3-2023, phía nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu Công ty TNHH MTV H thanh toán tiền lương còn nợ. Xét thấy việc rút yêu cầu khởi kiện này là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện về tranh chấp tiền lương của nguyên đơn.

[2.2] Đối với yêu cầu khởi kiện về khoản nợ bảo hiểm: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Công ty TNHH MTV H phải đóng tiền nợ bảo hiểm xã hội theo bảng tính mà Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giuộc cung cấp.

Thấy rằng:

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 168 Bộ luật Lao động; Khoản 1 Điều 44 Luật Việc làm; Khoản 1 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội; Quyết định số 595/QĐ-BHXH ngày 14-4-2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động - bệnh nghề nghiệp, quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế (được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 505/QĐ-BHXH ngày 27-3-2020), khi phát sinh hợp đồng lao động theo quy định pháp luật, người sử dụng lao động và người lao động phải tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm y tế. Người sử dụng lao động có trách nhiệm lập hồ sơ người lao động theo quy định gửi đến Cơ quan Bảo hiểm xã hội để tham gia các loại bảo hiểm trên. Sổ bảo hiểm xã hội được cấp, mức đóng hoặc mức hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp dựa theo hồ sơ mà người sử dụng lao động lập và cung cấp cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội. Trong trường hợp có điều chỉnh thông tin về người lao động tham gia bảo hiểm thì người sử

dụng lao động phải lập hồ sơ điều chỉnh gửi cho Cơ quan Bảo hiểm xã hội. Từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, Công ty TNHH MTV H chưa lập và gửi hồ sơ điều chỉnh thông tin tham gia bảo hiểm xã hội của nguyên đơn cho Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giuộc. Cho nên, căn cứ Sổ bảo hiểm xã hội của nguyên đơn, thông tin do Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giuộc cung cấp xác định trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, nguyên đơn là người lao động đang làm việc tại Công ty TNHH MTV H, thuộc trường hợp phải đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Tại Khoản 2 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội quy định người sử dụng lao động có trách nhiệm "*2. Đóng bảo hiểm xã hội theo quy định tại Điều 86 và hàng tháng trích từ tiền lương của người lao động theo quy định tại Khoản 1 Điều 85 của Luật này để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm xã hội"*.

Tại Khoản 2 Điều 44 Luật Việc làm quy định "*Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp theo mức quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 57 của Luật này và trích tiền lương của từng người lao động theo mức quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 57 của Luật này để đóng cùng một lúc vào Quỹ bảo hiểm thất nghiệp*".

Tại Khoản 1 Điều 15 Luật Bảo hiểm y tế quy định *"Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm y tế cho người lao động và trích tiền đóng bảo hiểm y tế từ tiền lương của người lao động để nộp cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm y tế*".

Theo đó, hàng tháng Công ty TNHH MTV H có trách nhiệm đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giuộc cho người lao động theo quy định. Tuy nhiên trong thời gian từ tháng 5 đến tháng 7 năm 2021, Công ty TNHH MTV H đã không thực hiện đúng trách nhiệm của mình, dẫn đến phát sinh nợ bảo hiểm xã hội tại Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giuộc. Tại buổi đối thoại về việc trả tiền lương cho công nhân lao động ngày 24-9-2021 do Ban giám đốc Công ty TNHH MTV H, đại diện tập thể người lao động và Công đoàn các khu Công nghiệp tỉnh Long An tổ chức, phía Công ty TNHH MTV H có ý kiến sẽ làm việc với Cơ quan Bảo hiểm xã hội về nội dung đóng nợ bảo hiểm xã hội cho người lao động. Tuy nhiên đến nay, phía Công ty vẫn chưa liên hệ để thực hiện cam kết này.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Công ty TNHH MTV H không có ý kiến cũng như không cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Trong khi các tài liệu về tiền lương, các thông tin về đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của người lao động đều do Công ty lưu giữ. Do đó, không có tài liệu nào khác để xác định mức đóng bảo hiểm xã hội ngoài văn bản mà Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giuộc cung cấp. Vì vậy, trên cơ sở Bảng tính ngày 22-5-2023 của Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giuộc, buộc Công ty TNHH MTV H phải có trách nhiệm đóng hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Phan Thị N – Số sổ Bảo hiểm xã hội: 7935923551 - với số tiền là 4.436.235 đồng.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 32, điểm c Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 168 Bộ luật Lao động; các điều 18, 19, 21, 22, 23, 85, 86 Luật Bảo hiểm xã hội; các điều 13, 14, 15 Luật Bảo hiểm y tế; Điều 44 Luật Việc làm; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về tiền lương" của bà Phan Thị N đối với Công ty TNHH MTV H.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện "Tranh chấp về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp" của bà Phan Thị N đối với Công ty TNHH MTV H.

Buộc Công ty TNHH MTV H phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho bà Phan Thị N – Số sổ Bảo hiểm xã hội: 7935923551 - tại Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giuộc với số tiền là 4.436.235 đồng.

Công ty TNHH MTV H còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm đóng các khoản bảo hiểm trên cho Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giuộc với mức lãi suất theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội tương ứng với thời gian chậm đóng.

3. Về án phí: Công ty TNHH MTV H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Bản án sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Cần Giuộc;
- THADS huyện Cần Giuộc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Nguyễn Xuân An